

Số: 10/2025/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 2 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 - hiện nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S;

Địa chỉ ban đầu: A P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ mới: 72 phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là 72 phố L, phường C, thành phố Hà Nội).

Địa chỉ Chi nhánh thành phố H: B L, phường T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hoàng T (theo giấy ủy quyền ngày 10/04/2025 do Giám đốc chi nhánh thành phố H ủy quyền cho ông Hồ Hoàng T).
Chức vụ: Phó phòng Phát triển kinh doanh - CN TP H.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1; địa chỉ: C N, phường V, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bị đơn (Bà Nguyễn Thị T1) xác nhận tính đến ngày 10/7/2025 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 - hiện nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một

thành viên S theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0088171801T19283 ngày 21/12/2019 tính đến ngày 10/7/2025 là 6.503.207 đồng (trong đó nợ gốc: 3.909.737 đồng; lãi: 2.593.470 đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán:

Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 - hiện nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S theo phương thức trả nợ hàng tháng, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 10/8/2025, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 2: Ngày 10/9/2025, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 3: Ngày 10/10/2025, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 4: Ngày 10/11/2025, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 5: Ngày 10/12/2025, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 6: Ngày 10/1/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 7: Ngày 10/2/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 8: Ngày 10/3/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 9: Ngày 10/4/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 10: Ngày 10/5/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 11: Ngày 10/6/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 12: Ngày 10/7/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần 13: Ngày 10/8/2026, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán 503.207 đồng (Năm trăm linh ba nghìn hai trăm linh bảy đồng).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T1 vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo thỏa thuận trên, phía Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 - hiện nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S có quyền yêu cầu bà T1 phải trả toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày 11/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận trong tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0088171801T19283 ngày 21/12/2019.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hòa giải, trước khi mở phiên tòa nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $(6.503.207 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 162.580 \text{ đồng}$.

Bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 162.580 đồng (Một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 - hiện nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000655 ngày 14/2/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Thuận Hoá (nay là Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.